

Số: 659 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030
tại Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2347/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 372/TTr-SYT ngày 18 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế,

Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Sở Y tế;
- VPUB: các PVP;
- Phòng VX;
- Lưu: VT (VX-MĐ) 6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Anh Đức



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 659 /QĐ-UBND
ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. SỰ CẦN THIẾT

Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Trong thời gian qua, để không chế tốc độ gia tăng dân số, cùng với cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chính sách dân số với các quan điểm và hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện mục tiêu nhất quán là giảm mức sinh, giảm tỷ lệ gia tăng dân số, giảm sức ép của dân số đến quá trình phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, Thành phố đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện chính sách dân số, cụ thể: thực hiện tốt các mục tiêu nâng cao chất lượng dân số; ổn định quy mô dân số; nhu cầu sử dụng các dịch vụ dân số của người dân được đáp ứng đầy đủ và có chất lượng; kiểm soát hiệu quả tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; tỷ số nạo phá thai từng bước được kéo giảm.

Tuy nhiên đến nay, bên cạnh những thành tựu đạt được, nhiều vấn đề dân số đang là thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của đất nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cụ thể: Mức sinh hiện ở mức rất thấp; quy mô dân số lớn, mật độ dân số cao và tiếp tục tăng; mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn có thể diễn ra; di cư vẫn diễn ra với cường độ cao; chưa có giải pháp đồng bộ phát huy lợi thế của thời kỳ cơ cấu dân số vàng và thích ứng với già hóa dân số, ... Trong đó, vấn đề mức sinh thấp đóng vai trò rất quan trọng tác động đến các biến dân số khác theo chiều hướng không tích cực.

Việc nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp có ý nghĩa quan trọng, góp phần ổn định quy mô dân số, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực cho sự phát triển của Thành phố trong tương lai. Kết quả này giúp tránh được những hệ lụy có thể xảy ra như: sự thay đổi về cơ cấu dân số, tốc độ già hóa dân số sẽ diễn ra rất nhanh, tạo ra áp lực ngày càng tăng đối với hệ thống an sinh xã hội dành cho người cao tuổi, hai vấn đề mức sinh thấp và già hóa dân số tác động trực tiếp đến “số lượng dân số”, làm suy giảm nguồn nhân lực đặc biệt là lao động trẻ, làm ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Dân số có ý nghĩa và tác động quan trọng trong sự phát triển mọi mặt của Thành phố Hồ Chí Minh. Việc xây dựng các chính sách về dân số thật sự phù hợp luôn đi kèm với kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và hệ

thống cơ sở hạ tầng phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển giống nòi và tận dụng tối đa nguồn nhân lực. Để giải quyết thực trạng mức sinh thấp tại Thành phố cần sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị và tất cả mọi người dân.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

- Quyết định số 2324/QĐ-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

- Công văn số 3369/BYT-TCDS ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 2347/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều giải pháp thực hiện việc chuyển trọng tâm từ dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

Trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu đề ra: các hoạt động can thiệp nâng cao chất lượng dân số giai đoạn đầu đời được triển khai thực hiện tốt; chăm sóc toàn diện sức khỏe sinh sản; tỷ số giới tính khi sinh luôn được duy trì ở mức cân bằng; các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được tăng cường; vấn đề dinh dưỡng cho người dân được cải thiện, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công tác kế hoạch, quản lý hành chính. Những con số đạt được, thể hiện sự thành công của Thành phố trong việc thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe và cung cấp các dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân.

Tuy nhiên, Thành phố Hồ Chí Minh đang ở trong nhóm 21 tỉnh thành có tổng tỷ suất sinh thấp nhất cả nước. Thống kê cho thấy năm 2021, tổng tỷ suất sinh của một người phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở Thành phố là 1,48 con. Phân tích số liệu từ năm 2000 đến nay cho thấy, tổng tỷ suất sinh của Thành phố liên tục giảm (năm 2000 là 1,76 so với năm 2021 là 1,48), xuống rất thấp vào năm 2016 là 1,24, xu hướng khôi phục theo hướng tăng xảy ra rất ít ở thời điểm năm 2013 là 1,68.

Căn cứ theo các mô hình nhân khẩu học, mức sinh thấp sẽ tác động mạnh đến cơ cấu dân số Thành phố trong tương lai. Trong điều kiện kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tốc đô thị hóa cao, sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Mức

sinh thấp kéo dài sẽ để lại nhiều hệ lụy như già hóa dân số nhanh, thiếu hụt nguồn lao động, ảnh hưởng đến an sinh xã hội, ...

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều nước trên thế giới đã thành công trong việc giảm sinh nhưng chưa có nước nào thành công trong việc đưa mức sinh rất thấp về mức thay thế cho dù có nhiều chính sách khuyến sinh với nguồn lực đầu tư lớn. Trong hơn 20 năm qua, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan đã thực hiện nhiều giải pháp mạnh mẽ để khuyến sinh nhưng hầu như không thành công, tổng tỷ suất sinh của các quốc gia này đều không thể vượt qua mức 1,3 con.

Thành phố cũng đã kịp thời triển khai nhiều mô hình truyền thông mới như thay đổi thông điệp truyền thông từ “Mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ một đến hai con” sang “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con”. Tuy nhiên, việc xác lập một chuẩn mực xã hội mới thông qua việc thay đổi hành vi có liên quan đến mức sinh và số con của các cặp vợ chồng yêu cầu phải có thời gian rất dài trong khi vấn đề mức sinh thấp tại Thành phố cần phải giải quyết nhanh chóng.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, phấn đấu thực hiện việc điều chỉnh tăng mức sinh nhằm góp phần thực hiện thành công chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Thành phố.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng tỷ suất sinh đạt 1,4 con/phụ nữ vào năm 2025 (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 1,4 con), hướng tới 2030 là 1,6 con.
- Quy mô dân số Thành phố khoảng 10,6 triệu người vào năm 2025 và 12 triệu người vào năm 2030.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên phấn đấu trên 1,1% vào năm 2025, trên 1,3% vào năm 2030.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

- Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ.
- Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong hệ thống chính trị; doanh nghiệp, tổ chức; người có uy tín, người đứng đầu tổ chức tại cộng đồng, tôn giáo, dòng họ, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi, địa bàn thực hiện

- Phạm vi thực hiện: trên toàn Thành phố.
- Địa bàn triển khai: thành phố Thủ Đức, 16 quận, 5 huyện. Tổng cộng 312 phường, xã, thị trấn.

3. Thời gian thực hiện

3.1. Giai đoạn 1 (2021-2025)

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và hoạt động chủ yếu, hoàn thành các chỉ tiêu về điều chỉnh mức sinh được giao hàng năm.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về dân số tại Thành phố.
- Tổ chức sơ kết đánh giá giai đoạn 2021-2025.

3.2. Giai đoạn 2 (2026-2030)

- Trên cơ sở sơ kết đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 1, đề ra phương hướng để thực hiện giai đoạn 2, đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình.

- Tổ chức tổng kết đánh giá giai đoạn 2021-2030.

V. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền

1.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa việc chuyển hướng trọng tâm công tác dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, tập trung mọi nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp

- Thống nhất nhận thức, quán triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp và thực hiện cuộc vận động “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc”.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và của cả cộng đồng trong việc chung tay giải quyết tình trạng mức sinh thấp.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo định kỳ để phổ biến thông tin về tình hình mức sinh thấp trên địa bàn Thành phố. Lồng ghép, cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các nội dung thông tin về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp đối với vấn đề mức sinh thấp cho lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

1.2. Trên cơ sở xác định hiện trạng và xu hướng mức sinh của từng quận, huyện, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch với chỉ tiêu cụ thể về việc điều chỉnh tăng mức sinh cho từng giai đoạn cụ thể hướng đến mục tiêu nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng và xu hướng mức sinh của từng quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

- Ban hành các văn bản (Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, ...) để lãnh đạo, chỉ đạo tập trung giải quyết tình trạng mức sinh thấp. Các chỉ tiêu phấn đấu về tăng mức sinh phải được lồng ghép vào việc hoạch định cụ thể trong kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Thành phố, của từng ngành, từng địa phương.

1.3. Cấp ủy Đảng, chính quyền chủ trì, huy động Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tham gia thực hiện Chương trình; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị trong tổ chức thực hiện; kịp thời có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương

- Triển khai Chương trình, Kế hoạch điều chỉnh tăng mức sinh phù hợp với từng quận, huyện; phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng ban ngành, đoàn thể, tổ chức trong việc triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch.

- Ban hành các quy định về cơ chế phối hợp liên ngành trong việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch điều chỉnh tăng mức sinh của quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, huy động các ban ngành, đoàn thể, tổ chức tham gia ký kết liên tịch thực hiện Chương trình, Kế hoạch điều chỉnh tăng mức sinh của quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

- Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chủ động phối hợp bộ phận chuyên môn biên soạn, cung cấp ấn phẩm tuyên truyền, vận động lồng ghép vào thực hiện nhiệm vụ công tác của đơn vị. Tổ chức nhiều hoạt động truyền thông, nhằm đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền gắn với đặc thù của từng đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện của từng địa phương, đơn vị; có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

1.4. Rà soát các quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc; gắn kết quả thực hiện các mục tiêu điều chỉnh tăng mức sinh được giao cho các địa phương, đơn vị với đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị, nhất là những người đứng đầu

- Thực hiện việc rà soát các quy định nhằm đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện các mục tiêu điều chỉnh tăng mức sinh.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

- Tập trung tuyên truyền nội dung chuyên hướng chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, tập trung mọi nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp của Thành phố.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, tuyên truyền về Nghị quyết 21-NQ/TW và thực hiện các mục tiêu về điều chỉnh mức sinh của Thành phố.

- Xây dựng các phóng sự, bản tin phát trên truyền hình, truyền thanh và trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, ...

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên các báo của Thành phố.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm truyền thông, tư vấn, vận động.

2.2. Phát triển hệ thống thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền vận động “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con”

- Xây dựng hệ thống thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động với khẩu hiệu vận động “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc” nhằm tác động đến nhận thức của người dân, góp phần điều chỉnh, ứng phó với mức sinh hiện đang giảm sâu của Thành phố.

- Tập trung tuyên truyền, vận động hạn chế kết hôn muộn, hạn chế sinh con muộn, không sinh ít con và lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn, sinh ít con đối với sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

- Đối tượng tuyên truyền, vận động chủ yếu là nam, nữ thanh niên chưa kết hôn, gia đình, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chưa sinh đủ hai con.

2.3. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về điều chỉnh mức sinh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, trang thông tin điện tử và mạng xã hội, ... Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí.

- Thường xuyên cung cấp thông tin cập nhật, có chất lượng về tình hình mức sinh thấp đến những người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc tôn giáo, người có ảnh hưởng với công chúng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, ... để phát huy vai trò cùng tham gia tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ, cam kết mạnh hơn về chính sách, nguồn lực và tạo dư luận xã hội thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số và đội ngũ tuyên truyền viên của các ban ngành, đoàn thể cơ sở.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông chuyển tải thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con” tại nơi đông dân cư, tập trung nhiều thanh niên; chú trọng tuyên truyền, vận động đối với các nhóm dân số đặc thù như người lao động ở khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Sản xuất và nhân bản các phóng sự, phim tài liệu, tiểu phẩm, phim truyền hình, kịch truyền hình, chương trình truyền thanh; cung cấp các tài liệu, ấn phẩm truyền thông; tổ chức các loại hình văn hóa, văn nghệ quần chúng. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, ... trong truyền thông giáo dục khuyến khích sinh đủ hai con.

- Lồng ghép các nội dung khuyến sinh vào sinh hoạt cộng đồng dân cư, các tiêu chuẩn văn hóa trong thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

2.4. Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục

- Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị mỗi gia đình có hai con vì lợi ích gia đình và tương lai sự phát triển bền vững của Thành phố, của đất nước.

- Xây dựng và cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo, giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường.

- Tập huấn, đào tạo giảng viên cấp thành phố, học viên là giáo viên, nhân viên y tế học đường tham gia giảng dạy về dân số, sức khỏe sinh sản.

- Thí điểm và từng bước mở rộng triển khai chương trình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường với các mô hình mang tính đặc thù của Thành phố.

2.5. Thí điểm triển khai, mở rộng thực hiện chương trình giáo dục trước khi kết hôn đối với thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn

- Chương trình phải bảo đảm cung cấp cho nam, nữ thanh niên các kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản liên quan trực tiếp đến cuộc sống vợ chồng; chăm sóc, nuôi dạy con, quản lý kinh tế gia đình; củng cố giá trị mỗi gia đình có hai con, nuôi dạy con tốt và xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

- Đánh giá nhu cầu về kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, hôn nhân, gia đình và các vấn đề có liên quan của nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn.

3. Rà soát, ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

3.1. Rà soát các quy định không còn phù hợp với mục tiêu nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp trên địa bàn Thành phố

- Rà soát, đánh giá tác động của các quy định có liên quan đến việc thực hiện mục tiêu nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp.

- Ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp với công tác Dân số trong tình hình mới.

3.2. Tham mưu ban hành các chính sách dân số hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với đặc điểm mức sinh thấp của Thành phố

- Rà soát, đề xuất bãi bỏ các chính sách khuyến khích sinh ít con. Từng bước ban hành, thực hiện các chính sách khuyến khích sinh đủ hai con áp dụng cho các gia đình, cộng đồng.

- Đề xuất bãi bỏ các quy định của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cộng đồng liên quan đến mục tiêu giảm sinh.

- Bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các chính sách về lao động, việc làm, nhà ở; phúc lợi xã hội, giáo dục, y tế; ... có liên quan đến việc sinh ít con.

- Xây dựng, triển khai các mô hình can thiệp thích hợp khuyến khích gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con.

- Một số nội dung hỗ trợ, khuyến khích thí điểm triển khai thực hiện như sau:

+ Hỗ trợ tư vấn, cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình: thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, khuyến khích nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi, hạn chế kết hôn muộn và sớm sinh con, phụ nữ sinh con thứ hai trước 35 tuổi.

+ Xây dựng môi trường, cộng đồng phù hợp với các gia đình nuôi con nhỏ. Thí điểm, nhân rộng các dịch vụ thân thiện với người lao động như đưa, đón trẻ, trông trẻ, ngân hàng sữa mẹ, bác sỹ gia đình, ... Chú trọng quy hoạch, xây dựng các điểm trông, giữ trẻ, nhà mẫu giáo phù hợp với điều kiện của bà mẹ, nhất là các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu đô thị.

+ Hỗ trợ phụ nữ khi mang thai, sinh con: tư vấn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em bao gồm khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sau sinh, phòng chống suy dinh dưỡng; tạo điều kiện trở lại nơi làm việc cho phụ nữ sau khi sinh con; giảm thuế thu nhập cá nhân; miễn giảm các khoản đóng góp công ích theo hộ gia đình; ...

+ Hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con: hỗ trợ chi phí giáo dục trẻ em; xây dựng mô hình quản lý, phát triển kinh tế gia đình; ...

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và các dịch vụ có liên quan

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước khi kết hôn, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến mọi người dân, đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn.

- Tổ chức cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thân thiện cho vị thành niên, thanh niên; công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động thúc đẩy tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Thí điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình bằng hình thức trực tuyến qua mạng xã hội, kết nối công nghệ thông tin để nâng cao cơ hội tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ này.

- Xây dựng và triển khai các loại hình phòng, tránh vô sinh từ tuổi vị thành niên thông qua các chương trình giáo dục, can thiệp tại cộng đồng.

- Củng cố và phát triển mạng lưới sàng lọc vô sinh, thí điểm hình thành các trung tâm điều trị vô sinh cho người dân có thu nhập thấp. Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, cơ bản loại trừ phá thai không an toàn.

- Thí điểm mô hình xã hội hóa dịch vụ dự phòng, sàng lọc vô sinh, ung thư đường sinh sản tại cộng đồng cho nhóm dân số trẻ đáp ứng nhu cầu và khả năng chi trả của người dân.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ khác

5.1. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

- Thực hiện việc tập huấn cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại nhằm đảm bảo đội ngũ cộng tác viên dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện sinh đủ hai con.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số các cấp, các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp vào nhiệm vụ, hoạt động của các ban ngành, đoàn thể, đơn vị.

- Xây dựng nội dung đào tạo, tập huấn về điều chỉnh mức sinh lồng ghép vào chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực dân số, nhân khẩu học thông qua hệ thống đào tạo trong và ngoài nước.

5.2. Nghiên cứu khoa học và hệ thống thông tin quản lý

- Nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ về quy mô dân số, mức sinh trong mối quan hệ qua lại với phát triển kinh tế - xã hội; các nghiên cứu tác

nghiệp về những giải pháp, can thiệp nhằm điều chỉnh mức sinh phù hợp cho từng giai đoạn của Thành phố.

- Củng cố, hoàn thiện hệ thống chỉ báo, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh. Đưa chỉ tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030.

- Thường xuyên cung cấp, thông tin về động thái dân số và thực trạng mức sinh cho các cơ quan chỉ đạo, điều hành ở Thành phố và quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

5.3. Hợp tác quốc tế

- Tổ chức học tập và chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia, vùng lãnh thổ về quy mô dân số và mức sinh, biện pháp điều chỉnh mức sinh, đặc biệt là tại các quốc gia đã hoặc đang trải qua quá trình chuyển đổi nhân khẩu học.

- Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế để huy động nguồn lực tài chính và kỹ thuật của các quốc gia, tổ chức quốc tế.

5.4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Định kỳ kiểm tra, giám sát hỗ trợ, đánh giá; kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

- Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025; tổng kết, đánh giá giai đoạn 2021-2030.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách trung ương (nếu có).

- Ngân sách địa phương đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Lồng ghép trong các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để chỉ đạo, tổ chức triển khai, điều phối thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chính đã nêu trong Chương trình trên phạm vi toàn Thành phố, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các kế hoạch khác có liên quan.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các chính sách về dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 nhằm hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con để góp phần điều chỉnh mức sinh đang giảm sâu của Thành phố.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

- Chủ trì tổ chức sơ kết giai đoạn 2021-2025 và tổ chức tổng kết giai đoạn 2021-2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với các sở ngành liên quan hướng dẫn chủ dự án trình tự thủ tục tiếp nhận khoản viện trợ cho các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về dân số.

3. Sở Tài chính: phối hợp Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: thực hiện các nội dung giáo dục về dân số và sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường, định hình chuẩn mực giá trị hình ảnh gia đình có đủ hai con trong các chương trình giáo dục.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: lồng ghép nội dung dân số và sức khỏe sinh sản vào các chương trình có liên quan do Sở chủ trì; phối hợp với các sở, ban ngành thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi và vị thế cho các nhóm đối tượng ưu tiên, trong đó có phụ nữ, trẻ em gái và người lao động làm việc tại các khu chế xuất, khu công nghiệp để khuyến khích sinh đủ hai con.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp Sở Y tế tổ chức, xét tuyển chọn, cấp kinh phí thực hiện cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển, đặc biệt là những nghiên cứu về giải quyết tình trạng mức sinh thấp cho Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Sở Văn hóa và Thể thao: đưa các nội dung chính sách dân số lồng ghép tuyên truyền ở cơ sở để thực hiện chủ trương gia đình có đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc; lồng ghép các nội dung khuyến sinh vào sinh hoạt cộng đồng dân cư, các tiêu chuẩn văn hóa trong thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” bao gồm danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa”, “Xã văn hóa nông thôn mới”, “Xã văn hóa - văn minh đô thị”.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo các cơ quan truyền thông thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số và chính sách khuyến sinh; hỗ trợ cộng đồng và người dân giám sát kết quả thi hành pháp luật và thực hiện chính sách liên quan đến dân số.

9. Sở Tư pháp: rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách dân số, trong đó có nội dung khuyến sinh theo hướng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; tham gia tuyên truyền các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dân số.

10. Sở Nội vụ: phối hợp thực hiện công tác thi đua - khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt công tác dân số.

11. Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội cho người dân để khuyến khích thực hiện sinh đủ hai con.

12. Viện nghiên cứu Phát triển Thành phố: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong nghiên cứu các vấn đề về dân số, trong đó có các vấn đề liên quan mức sinh.

13. Học viện Cán bộ Thành phố: đưa nội dung chuyên đề mức sinh thấp, thực trạng, nguyên nhân và giải pháp vào chương trình giảng dạy cho cán bộ công chức, viên chức của Thành phố.

14. Bảo hiểm xã hội Thành phố: phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế về dân số phù hợp với Chương trình này.

15. Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng khác tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết phù hợp; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và các chính sách khuyến sinh trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên: vận động các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động thực hiện tốt chính sách dân số. Đồng thời, phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố: phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền nội dung về dân số và sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe trước khi kết hôn, vận động xây dựng gia đình theo tiêu chí “ Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc”; tham gia những hoạt động nhằm đảm bảo bình đẳng giới, tăng cường sức khỏe và phúc lợi gia đình.

- Thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: tham gia các hoạt động liên quan đến chăm sóc sức khỏe vị thành niên và thanh niên, tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn. Nâng cao tính trách nhiệm, định hình chuẩn mực giá trị hình ảnh gia đình có đủ hai con trong đoàn viên, thanh niên.

- Liên đoàn Lao động Thành phố: tham gia các hoạt động hướng tới đối tượng công nhân, viên chức lao động, đặc biệt là lực lượng lao động nhập cư tại các Khu công nghiệp, khu chế xuất.

17. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý; đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trong từng giai đoạn cụ thể; bố trí ngân sách địa phương đối với các hoạt động của Kế hoạch; củng cố, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số ở cơ sở nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch; chỉ đạo, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng ban ngành, đoàn thể trong việc triển khai Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án liên quan trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

Trên đây là Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ